TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 40

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số liền trước số 84 là:

A. 85 **B.** 83 **C.** 84 **D.** 82

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 36, 39, 42, 45, ……, 51

A. 49 **B.** 47 **C.** 51 **D.** 48

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số 74 thêm 2 chục thì được số:

A. 54 **B.** 94 **C.** 95 **D.** 76

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 83 − …… = 57

A. 28 **B.** 16 **C.** 36 **D.** 26

Câu 5. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 30 − 14 + 30 …… 35 − 20 + 29

A. > **B.** < **C.** =

Câu 6. *(0,5 điểm)* 3 dm 8 cm = …… cm

A. 83 **B.** 308 **C.** 38 **D.** 11

Câu 7. *(0,5 điểm)* 33 kg + 16 kg − 9 kg = ……

A. 50 kg **B.** 58 kg **C.** 40 l **D.** 40 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 6 **B.** 7 **C.** 5 **D.** 4

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 72, 24, 19, 62, 14.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính:

a) 13 + 29 + 20 = ……

b) 67 − 38 + 19 = ……

c) 54 + 46 − 8 = ……

d) 39 l + 33 l − 25 l = …… l

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… + 17 = 74

b) …… − 22 = 58

c) 64 − …… = 28

d) 19 + …… = 51

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 dm = …… cm

b) 70 cm = …… dm

c) 1 dm 7 cm = …… cm

d) 4 dm + 29 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

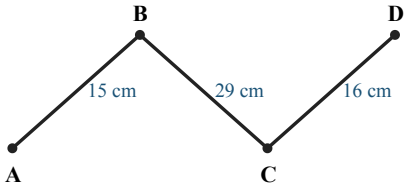

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Tú có 31 nhãn vở. Tú cho Trang 9 nhãn vở, sau đó mẹ mua thêm cho Tú 6 nhãn vở. Hỏi lúc này Tú có bao nhiêu nhãn vở?

a) Sau khi cho Trang, Tú còn: …… nhãn vở

b) Lúc này Tú có: …… nhãn vở

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 40

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	B	D	A	C	D	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 14, 19, 24, 62, 72

b) 72 − 14 = 58

Câu 10.

a) 13 + 29 = 42; 42 + 20 = 62

b) 67 − 38 = 29; 29 + 19 = 48

c) 54 + 46 = 100; 100 − 8 = 92

d) 39 + 33 = 72; 72 − 25 = 47

Câu 11.

a) 74 − 17 = 57

b) 58 + 22 = 80

c) 64 − 28 = 36

d) 51 − 19 = 32

Câu 12.

a) 50

b) 7

c) 10 + 7 = 17

d) 40 + 29 = 69

Câu 13.

a) 15 + 29 + 16 = 60 (cm)

b) 60 cm = 6 dm

Câu 14.

Sau khi cho: 31 − 9 = 22 (nhãn vở)

Lúc này: 22 + 6 = 28 (nhãn vở)